TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ K** **TỈNH K**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 32/2023/QĐST-HNGĐ	*Tp. K, ngày 30 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Y L, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn Kon Rơ Wang, phường Th L, thành phố K, tỉnh K;

- Bị đơn: Anh A L, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn Kon Tum Kơ Pơng, phường Th L, thành phố K, tỉnh K;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Y L và anh A L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung Y Lu L, sinh ngày 28/11/2014 và A Lu L, sinh ngày 11/8/2016 cho chị Y L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh A L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con;

- *Cấp dưỡng nuôi con:* Chị Y L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Y L nhận nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền số 0001186 ngày 20/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K. Hoàn trả lại cho chị Y L 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh K;
- VKSND TP K;
- Chi cục THADS.TP K;
- UBND phường Th L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN

Ry Thị Mỹ Hoàng